

Số 1600/QĐ-ĐHHĐ

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ Thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ cho Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGD&ĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ; Quyết định số 09/QĐ-BGDĐT ngày 03/01/2014, Quyết định số 386/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2017; Quyết định số 1050/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2015 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Hồng Đức đào tạo trình độ thạc sĩ các chuyên ngành: Phương pháp toán sơ cấp, Hóa hữu cơ; Quản lý giáo dục;

Căn cứ Quyết định 03/QĐ-HĐT ngày 24/6/2020 của Hội đồng trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Nhà trường;

Căn cứ Quyết định số 692/QĐ-ĐHHĐ ngày 10/5/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH Hồng Đức về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức;

Xét đề nghị của Trưởng phòng QLĐT Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ thạc sĩ cho 51 học viên cao học các chuyên ngành: Hóa hữu cơ, Phương pháp toán sơ cấp, Quản lý giáo dục A khóa 2018 – 2020 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên có tên ở Điều 1 được hưởng quyền lợi và nghĩa vụ do Nhà nước quy định.

Điều 3. Các ông Trưởng phòng QLĐT Sau đại học, Kế hoạch- Tài chính, Trưởng khoa liên quan và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GDĐT (để b/c);
- UBND tỉnh Thanh Hóa (để b/c);
- Các Sở GDĐT, KHĐT, TC (để b/c);
- Lưu: VT, QLĐTSDH.



DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số 1600/QĐ-ĐHHD ngày 07 tháng 10 năm 2020)

Chuyên ngành: Hóa hữu cơ K11 (2018-2020), mã số: 8440114

TT	Họ	tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số ghi vào sổ
1	Lê Văn	Đạt	Nam	09.12.1985	Thanh Hóa	365/2020
2	Lê Quang	Đông	Nam	03.02.1978	Thanh Hóa	366/2020
3	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	15.01.1995	Thanh Hóa	367/2020
4	Bùi Thị	Hoan	Nữ	03.8.1983	Thanh Hóa	368/2020
5	Đặng Thị	Hương	Nữ	20.5.1980	Thanh Hóa	369/2020
6	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	25.12.1983	Thanh Hóa	370/2020
7	Trịnh Thị	Hường	Nữ	25.8.1985	Thanh Hóa	371/2020
8	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	02.9.1984	Thanh Hóa	372/2020
9	Lê Thị	Lan	Nữ	04.9.1982	Thanh Hóa	373/2020
10	Trần Thị Hương	Lan	Nữ	20.10.1979	Thanh Hóa	374/2020
11	Bùi Thị	Loan	Nữ	24.04.1983	Thanh Hóa	375/2020
12	Đỗ Thế	Minh	Nam	09.10.1983	Thanh Hóa	376/2020
13	Hoàng	Nam	Nam	18.01.1978	Bình Định	377/2020
14	Đào Thị	Quỳnh	Nữ	16.7.1982	Thanh Hóa	378/2020
15	Đỗ Trường	Sơn	Nam	23.11.1982	Sơn La	379/2020
16	Nguyễn Đình	Thắng	Nam	04.11.1982	Thanh Hóa	380/2020
17	Nguyễn Đình	Tuấn	Nam	05.9.1984	Thanh Hóa	381/2020
18	Phạm Văn	Vĩnh	Nam	23.5.1983	Thanh Hóa	382/2020

Chuyên ngành: Phương pháp toán sơ cấp K11 (2018-2020), mã số: 8460113

TT	Họ	tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số ghi vào sổ
19	Nguyễn Thanh	Đức	Nam	28.11.1977	Thanh Hóa	383/2020
20	Trần Thị	Dung	Nữ	09.11.1979	Thanh Hóa	384/2020
21	Mai Thị	Hà	Nữ	04.4.1983	Thanh Hóa	385/2020
22	Trần Thị	Hiếu	Nữ	30.10.1979	Hà Tĩnh	386/2020
23	Lê Phú	Hoàng	Nam	04.6.1977	Thanh Hóa	387/2020
24	Vi Thanh	Hoàng	Nam	30.12.1979	Thanh Hóa	388/2020
25	Hoàng Thị	Huệ	Nữ	06.10.1987	Thanh Hóa	389/2020
26	Hồ Thị	Minh	Nữ	03.02.1985	Thanh Hóa	390/2020

TT	Họ	tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số ghi vào sổ
27	Trần Thanh	Minh	Nam	18.11.1978	Thanh Hóa	391/2020
28	Lê Thị	Nga	Nữ	02.12.1989	Thanh Hóa	392/2020
29	Phan Văn	Ngà	Nam	01.5.1980	Thanh Hóa	393/2020
30	Hoàng Thị	Quỳnh	Nữ	10.10.1984	Thanh Hóa	394/2020
31	Thiều Minh	Tiến	Nam	04.01.1980	Thanh Hóa	395/2020
32	Phạm Lê	Trung	Nam	15.7.1979	Thanh Hóa	396/2020
33	Ngô Văn	Trương	Nam	03.5.1982	Thanh Hóa	397/2020
34	Nguyễn Phi	Tuấn	Nam	10.02.1980	Thanh Hóa	398/2020

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục K11A (2018-2020), mã số: 8140114

TT	Họ	tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số ghi vào sổ
35	Đỗ Tuấn	Anh	Nam	18.12.1975	Thanh Hóa	399/2020
36	Phạm Văn	Cường	Nam	01.10.1980	Thanh Hóa	400/2020
37	Phí Mạnh	Cường	Nam	08.6.1975	Thanh Hóa	401/2020
38	Vũ Thị	Hạnh	Nữ	19.12.1979	Thanh Hóa	402/2020
39	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	18.11.1983	Thanh Hóa	403/2020
40	Hà Thọ	Hoài	Nam	04.01.1980	Thanh Hóa	404/2020
41	Dương Lê	Hoàn	Nam	21.6.1980	Thanh Hóa	405/2020
42	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	26.12.1981	Thanh Hóa	406/2020
43	Trịnh Hữu	Ngọc	Nam	15.10.1982	Thanh Hóa	407/2020
44	Phạm Thị	Phượng	Nữ	05.4.1985	Thanh Hóa	408/2020
45	Nguyễn Nam	Son	Nam	19.8.1981	Thanh Hóa	409/2020
46	Nguyễn Ngọc	Son	Nam	28.02.1980	Thanh Hóa	410/2020
47	Lê Vĩnh	Thạch	Nam	27.9.1972	Thanh Hóa	411/2020
48	Lê Văn	Thanh	Nam	17.7.1980	Thanh Hóa	412/2020
49	Trần Thị	Thảo	Nữ	06.8.1983	Thanh Hóa	413/2020
50	Đặng Phương	Thúy	Nữ	10.5.1977	Thanh Hóa	414/2020
51	Vũ Thu	Thủy	Nữ	15.6.1977	Thanh Hóa	415/2020

(Ấn định danh sách có 51 học viên)./.



Hoàng Nam